

Số: 57 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 07 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự
an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong trường hợp cần thiết;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 37 /2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định một số mức chi cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định

b) Những nội dung không được quy định tại Quyết định này thì áp dụng theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Ban An toàn giao thông các cấp;
- b) Công an các cấp;
- c) Thanh tra Sở Giao thông vận tải;
- d) Các cơ quan đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác chỉ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ và cán bộ trực tiếp tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông ban đêm (bao gồm cả lực lượng cảnh sát khác tham gia trực tiếp cho nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông theo quy định tại Nghị định số 27/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ): 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

2. Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân bị chết:

a) Trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng: Chi hỗ trợ 5.000.000 đồng/người bị tử vong; 2.000.000 đồng/người bị thương nặng;

b) Trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”: Chi thăm hỏi 2.000.000 đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

3. Chi hỗ trợ các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, cán bộ chuyên trách, cán bộ kiêm nhiệm giúp việc cho Ban An toàn giao thông tỉnh:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban và cán bộ chuyên trách Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh: 1.000.000 đồng/người/tháng;

b) Thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh và cán bộ kiêm nhiệm Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh: 700.000 đồng/người/tháng.

c) Chi thông tin liên lạc: Chánh văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh được hỗ trợ chi thông tin liên lạc: 300.000 đồng/tháng.

4. Chi hỗ trợ các thành viên Ban An toàn giao thông cấp huyện:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban: 500.000 đồng/người/tháng;

b) Thành viên: 250.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì các nội dung quy định tại các văn bản liên quan hết hiệu lực gồm: Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng mức chi hỗ trợ cho các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh và cán bộ làm việc tại Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh; quy định chế độ thông tin liên lạc cho Chánh văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh; Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nguồn kinh phí chi hỗ trợ cho các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh; Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nâng mức chi hỗ trợ cho các thành viên và Tổ chuyên viên giúp việc của Ban An toàn giao thông tỉnh và Quyết định số 2645/QĐ-CTUBND ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt mức chi hỗ trợ cho thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh và Tổ chuyên viên giúp việc.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Lãnh đạo Ban An toàn giao thông tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *q1-11/1*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7, K19. *Am*



Hồ Quốc Dũng